

Bản án số: 57/2018/HS-ST

Ngày 20 - 3 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Điệt

*Thẩm phán:* Ông Cầm Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thế Anh, bà Lèo Thị Chan và bà Phạm Thị Hà.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Giàng A Ch, sinh năm 1990, tại xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tư Làng B, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Vả C và bà Vả Thị D; có vợ Sùng Thị D1 và có 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Giàng A V, sinh năm 1989, tại xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã Nh, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Khua Sừ và bà Vàng Thị Vừ; có vợ Lầu Thị Dợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Sùng A M, sinh năm 1988, tại xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản P, xã Nh, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng

trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S và bà Giàng Thị Ch; có vợ Th Thị D3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Giàng A Ch, Sùng A M*: Luật sư Đàm Mạnh Hùng – Cộng tác viên trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A V*: Bà Cầm Kim Loan, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị hại*: Vừ Thị Giàng tên gọi khác (Già), sinh năm 2003. Nơi cư trú: Bản D, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*: Ông Vừ Trứ Th, sinh năm 1981, bà Giàng Thị C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản D, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La (là bố mẹ đẻ của bị hại). Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại*: Ông Tòng Văn M, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Giàng A K, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Sùng Thị D2, sinh năm 1993, nơi cư trú: Bản Tư Làng B, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Sùng A M2, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản P, Nh, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

*Người phiên dịch*: Anh Sùng A L, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm như sau: Các bị cáo Giàng A Ch, Giàng A V, Sùng A M bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội.

Giàng A Ch quen biết Vừ Thị G (Già) thông qua Sùng A Ch ở cùng bản với Gi. Sau nhiều lần nói chuyện qua điện thoại, Giàng nói muốn sang Lào thăm người quen nhưng không biết đường nên có nhờ Ch đưa sang Lào, Ch nhất trí. Sáng ngày 29/4/2017, Gi gọi điện cho Ch nói đang đi bộ xuống xã Bó Sinh huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhờ Ch đón đưa sang Lào. Ch đồng ý lấy xe máy đến đón Giàng đi theo đường Quốc lộ 115 đến bản Sl, xã P, huyện BĐ, tỉnh Điện Biên, thuê một phòng nghỉ của bà Lê Thị D để nghỉ trọ. Do không liên lạc được với người quen bên Lào, Giàng nhờ Ch đưa sang Trung Quốc tìm việc làm, Ch gọi

điện cho Giàng A V người quen đề hỏi đường đưa Gi sang Trung Quốc. Khi trao đổi V nói “*nếu đưa sang Trung Quốc bán được thì bán, nếu không bán được thì kệ nó đi đâu thì đi*”, Ch nhất trí và hẹn ngày hôm sau (30/4/2017) gặp nhau tại ngã ba huyện Ch, tỉnh Điện Biên.

Tại phòng trọ, Ch ngủ ở giường kê sát cửa ra vào, Giàng ngủ ở giường phía trong (*phòng có 02 giường*), đến khoảng 19 giờ, Ch sang giường của Giàng nói “*cho anh nằm với*”, Giàng đồng ý, nằm được một lúc thì Ch ôm Gi, không thấy Gi phản đối nên Ch nằm đè lên hông, sau đó lật váy Gi lên đến bụng, tụt quần đùi của Giàng mặc bên trong ra đến cổ chân, tụt cởi quần đùi và quần lót. Tay phải cầm dương vật đang cương cứng đút vào âm hộ của Gi giao cấu được khoảng 03 phút thì rút ra xuất tinh bên ngoài. Giàng lấy váy lau tinh dịch rồi cùng Ch nằm nói chuyện tại giường, Gi lấy điện thoại của Ch để nghịch được một lúc thì Ch tiếp tục nằm đè lên người Gi, lật váy lên thấy Gi đã mặc quần đùi nên Ch lại tụt ra ấn dương vật đang cương cứng vào âm hộ của Giàng giao cấu được khoảng 03 phút thì rút ra xuất tinh ở bên ngoài. Giao cấu xong, Gi lấy váy lau tinh dịch rồi cả hai cùng ngủ đến sáng.

Giàng A V sau khi thông nhất với Ch thì gọi điện cho Sùng A M, người cùng bản nhưng M không nghe máy nên khoảng 05 giờ ngày 30/4/2017 V đến nhà M rủ đi làm thuê và bảo M gọi cho Già (*là người Trung Quốc*) hỏi xem có nhận người làm thuê không. M gọi thì G nói vẫn nhận nên đã đưa hai đứa con sang nhà bố mẹ để ở cùng bản gửi, rồi lấy xe máy đèo V đi về hướng huyện Ch, tỉnh Điện Biên. Ch và Giàng sau khi ngủ dậy thì đi lên ngã ba huyện Ch, tỉnh Điện Biên để gặp V như đã hẹn, đến nơi hai người đứng chờ được khoảng 30 phút thì Ch nhận được điện thoại của V. Khi gặp nhau V nói với Ch “*đi thôi*”, Ch quay lại lấy xe còn V quay lại nói với M “*có thằng em lừa được gái sang Trung Quốc, sang đấy nếu bán được thì chia nhau, không bán được thì kệ nó*”, M nói “*không sợ Công an à*”, V nói “*không sợ, nó đồng ý đi mà*” rồi bảo M đưa cho 50.000đ. Khi đến cây xăng, M vào đổ xăng, V hỏi Ch “*có tiền đổ xăng không*” thì Ch nói “*không có*” nên V đưa cho Ch 50.000đ để mua xăng. Sau đó cả 04 người cùng đi đến huyện Ph, tỉnh Lai Châu để sang Trung Quốc. Đến trưa cùng ngày cả 04 người cùng vào quán (*không rõ địa chỉ*) gọi một mâm cơm để ăn. Ăn xong cả bốn người tiếp tục đi, khi đến một con suối ở cạnh đường thì dừng lại nghỉ xuống suối tắm, khi đang tắm thì V nói nhỏ với Ch “*sang đấy bán được hai mươi lăm triệu thì cho Ch mười lăm triệu còn V lấy mười triệu*” và nói nhỏ với M “*sang bên kia bán được Githì Ch cho mười triệu, V sẽ cho M năm triệu*”. Tắm xong cả 04 người tiếp tục đi về hướng xã M, huyện Ph, tỉnh Lai Châu, gần đến nơi thì V bảo Ch và Giàng trốn ở lại tại một nương ngô cạnh đường chờ đến tối mới đi tiếp. V lấy xe của Ch rồi cùng M mỗi người một xe đi đến xã Mù Sang, huyện Ph chơi đến khi trời tối thì quay lại. M đến trước đón Ch, Gi đi về hướng xã Mù Sang thì gặp V đi xe của Ch đến, V giao xe cho Ch để chở Gi còn V sang xe của M rồi cả 04 người cùng đi sang Trung Quốc. Khi đến xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Đào San phát hiện bắt giữ.

\* Hiện trường vụ án:

Do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu lập hồ 08 giờ ngày 25/5/2017, tại bản S, xã M, Ph, tỉnh Lai Châu. Nơi phát hiện bắt giữ là tọa độ 22<sup>0</sup>38'59 –

103<sup>0</sup>18'44, đây là tọa độ xác định tại Ngã ba thuộc bản Sín Chải, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ (được xác định là khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc). Sùng A M, Giàng A V, Giàng A Ch đưa Vũ Thị Gi đi lên bản Lùng Than, xã Mù Sang để sang Trung Quốc. Từ vị trí bị bắt đến cột mốc biên giới ký hiệu 69(3) biên giới Việt Nam – Trung Quốc là 6,3km, tiếp đó là suối biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

- Hiện trường vụ giao cầu với trẻ em, do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La lập hồi 13 giờ ngày 23/7/2017, tại nhà bà Lê Thị D, bản S1, xã P, huyện BĐ, tỉnh Điện Biên. Nơi Giàng A Ch giao cầu với Vũ Thị Gi, nhà trọ có 2 cửa ra vào, tại tường phía đông và tây bố trí 02 chỗ ngủ, góc phòng phía đông bắc sát cửa ra vào kê 01 chiếc phản gỗ kích thước 48cm x 1,18m x 1,96m. Sát với hướng bắc, cách phản gỗ 70cm về phía tây cửa ra vào phía Đông bắc được đặt 01 chiếc giường gỗ kích thước 62cm x 1m x 1,90m, trên giường được dải chăn nỉ màu đỏ được xác định là chiếc giường nơi Ch và Gi giao cầu với nhau 02 lần.

\* Bị hại Vũ Thị Gi, quá trình điều tra tại sổ hộ khẩu gia đình ghi sinh năm 2001; giấy khai sinh cấp ngày 22/5/2004 mang tên Vũ Thị Giã, sinh ngày 02/6/2001, không có tên trong sổ đăng ký khai sinh lưu tại xã. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định độ tuổi của bị hại. Tại kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 118/17/ĐT ngày 08/8/2017 của Viện Pháp y Quốc gia xác định tại thời điểm giám định (ngày 02/8/2017), Vũ Thị Gi có độ tuổi 15 năm 6 tháng đến 16 năm. Như vậy đối chiếu với thời điểm Vũ Thị Gi bị đưa sang Trung Quốc bán và bị Giàng A Ch giao cầu có độ tuổi dưới 16 tuổi.

- Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 35/BKL-TTPY ngày 19/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lai Châu kết luận tại thời điểm giám định ngày 01/5/2017: *“Màng trinh của Vũ Thị Giàng rách cũ vị trí 06 giờ, 11 giờ, 13 giờ; rách mới điểm 04 giờ, 05 giờ, 07 giờ, 08 giờ”*.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 43/TD ngày 15/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La kết luận: *Tình trạng sinh lý, sinh dục nam của bị can Giàng A Ch bình thường..*

- Tại bản Kết luận giám định số: 19/KLGD ngày 04/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *09 tờ tiền VNĐ và 03 tờ tiền ngoại tệ mà Cơ quan điều tra thu giữ của các bị can trong quá trình điều tra là tiền thật.*

\* Về bồi thường dân sự: Ông Vũ Trứ Th người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000đ; trong đó số tiền chi trả cho việc đi tìm Giàng là 2.800.000đ; tiền công cho những người đi tìm là 1.000.000đ; bồi thường do bị Ch giao cầu và tổn thất tinh thần là 21.000.000đ. Gia đình Sùng A M đã bồi thường được 5.000.000đ; gia đình Giàng A Ch bồi thường được 2.000.000đ. Gia đình bị hại đã có cam kết không yêu cầu M phải bồi thường thêm. Giàng A V chưa bồi thường cho người bị hại.

\* Về vật chứng của vụ án: 01 xe máy BKS: 26B1-768.02; 01 giấy CMND;

01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 tờ tiền mệnh giá 2000 kíp; 01 tờ tiền mệnh giá 1000 kíp của nước CHDCND Lào; 11.000 VNĐ; 01 ĐTDD nhãn hiệu Gionee, thu của Giàng A Ch.

- 01 (một) ĐTDD nhãn hiệu Mobile thu của Giàng A V.

- Tiền nhân dân tệ mệnh giá 10 YUAN; 55.000 VNĐ; 01 giấy CMND; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 xe máy BKS: 27S1 - 067.65; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 (một) mảnh giấy màu hồng trên có dãy số 008613887572341, thu của Sùng A M.

Tại cáo trạng số: 16/VKS-P2 ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A Ch, Giàng A V, Sùng A M về tội Mua bán trẻ em theo điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngoài ra Giàng A Ch còn bị truy tố thêm về tội Giao cấu với trẻ em theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội Giao cấu với trẻ em và tội Mua bán trẻ em. Giàng A V, Sùng A M phạm tội Mua bán trẻ em.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm e khoản 2 Điều 120; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 50, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Giàng A Ch từ 02 đến 03 năm về tội Giao cấu với trẻ em; từ 05 đến 06 năm tù về tội Mua bán trẻ em, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 07 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 04 năm sáu tháng đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 3 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Sùng A M từ 04 đến 05 năm tù.

Về bồi thường dân dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại với các bị cáo tại phiên tòa, mức bồi thường là 17.000.000đ; phần của bị cáo Ch 7.000.000, bị cáo V, M mỗi người 5.000.000đ, được khấu trừ vào số tiền các bị cáo đã bồi thường.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho các bị cáo Giàng A Ch, Sùng A M. Về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, mức bồi thường nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Về hình phạt giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch mức án thấp nhất. Đối với bị cáo M là lao động chính, hiện đang nuôi hai đứa con nhỏ, không cần thiết phải

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự, dân sự cho các bị cáo.

Ý kiến tranh luận bổ sung của các bị cáo: Nhất trí với đề nghị của Luật sư không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của bà Chăm Kim Loan, bào chữa cho bị cáo Giàng A V về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, mức bồi thường nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên. Về hình phạt bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia vai trò đồng phạm giúp sức nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự, dân sự.

Ý kiến tranh luận bổ sung của bị cáo: Nhất trí với đề nghị của trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của ông Tòng Văn Minh, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vừ Thị Giàng. Về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, mức bồi thường nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Ý kiến tranh luận của người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bị hại trình bày: Nhất trí với đề nghị của trợ giúp viên pháp lý và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án và phần bồi thường.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Giàng A Kỷ đối với số tiền 2.000.000đ đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo Ch phải trả. Chị Sùng Thị Dí nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát trả lại xe máy cho gia đình.

Anh Sùng A Minh đối với số tiền 5.000.000đ đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bị cáo M phải trả, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát trả lại xe máy cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 30/4/2017, các bị cáo Giàng A Ch, Giàng A V, Sùng A M bị tố công tác Đoàn Biên phòng Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bắt quả

tang, tại khu vực bản S, xã M, huyện Pho, tỉnh Lai Châu, khi đang có hành vi đưa Vũ Thị Gi để sang Trung Quốc bán lấy tiền. Quá trình điều tra Giàng A Ch còn khai nhận đã có hành vi giao cầu với Vũ Thị Giàng 02 lần vào tối ngày 29/4/2017, tại phòng trọ của bà Lê Thị D, bản Sl, xã P, huyện BĐ, tỉnh Điện Biên. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính và biên bản lấy lời khai người bị tạm giữ; biên bản về việc bắt người theo lệnh bắt khẩn cấp; biên bản hiện trường và bản ảnh xác định hiện trường; kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 118/17/ĐT ngày 08/8/2017 của Viện Pháp y Quốc gia xác định tại thời điểm giám định (ngày 02/8/2017), Vũ Thị Gi có độ tuổi 15 năm 6 tháng đến 16 năm; kết luận giám định pháp y về tình dục số: 35/BKL-TTPY ngày 19/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lai Châu kết luận tại thời điểm giám định ngày 01/5/2017: “*Màng trinh của Vũ Thị Gi rách cũ vị trí 06 giờ, 11 giờ, 13 giờ; rách mới điểm 04 giờ, 05 giờ, 07 giờ, 08 giờ*”; vật chứng thu giữ của vụ án; biên bản đối chất lời khai của các bị cáo; các bị cáo đưa Vũ Thị Gi sang Trung Quốc nhằm mục đích để bán lấy tiền.

Từ sự phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Giàng A Ch, Giàng A V, Sùng A M phạm tội Mua bán trẻ em theo điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Giàng A Ch còn phạm tội Giao cầu với trẻ em theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố.

Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo phạm tội Mua bán trẻ em với tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999 “*để đưa ra nước ngoài*” có mức hình phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân. Ngoài ra, Giàng A Ch còn phạm tội Giao cầu với trẻ em với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 “*phạm tội nhiều lần*” có mức hình phạt tù từ ba năm đến mười năm.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét trước khi phạm tội các bị cáo không có tiền sự, tiền án; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đều có chung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; ngoài ra, bị cáo Giàng A Ch, Sùng A M còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo mới chỉ đưa được người bị hại đến khu vực biên giới thì bị kiểm tra theo thủ tục hành chính và bị bắt, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt cần áp dụng khoản 3 Điều 52



Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt đối với các bị cáo.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Giàng A Ch là người rủ rê lôi kéo Giàng A V, Sùng A M cùng tham gia để đưa Vừ Thị Gi sang Trung Quốc bán, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Giàng A V là người bị rủ rê, lôi kéo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, tìm người dẫn đường giữ vai trò thứ hai đứng sau Ch.

Bị cáo Sùng A M là người bị rủ rê, lôi kéo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, dẫn đường cho các bị cáo đến khu vực biên giới.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999 các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại với các bị cáo tại phiên tòa, mức bồi thường là 17.000.000đ. Theo phần bị cáo Ch là 7.000.000, đã bồi thường được 2.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp là 5.000.000đ; bị cáo V là 5.000.000đ; bị cáo M 5.000.000đ, đã bồi thường xong.

[5] Về vật chứng của vụ án: Các loại giấy tờ như CMND; giấy phép lái xe; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 66.000VNĐ; 3000 kíp Lào thu giữ của bị cáo Ch, M không liên quan đến vụ án cần trả lại. Đối với 02 chiếc xe máy thu của Giàng A Ch, Sùng A M được xác định là tài sản chung của vợ chồng, phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên cần trả lại. Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo là phương tiện phạm tội và 10 YUAN (mười nhân dân tệ) không có ai nhận nên cần tịch thu sung công; 01 mảnh giấy màu hồng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội Giao cấu với trẻ em và tội Mua bán trẻ em. Giàng A V, Sùng A M phạm tội Mua bán trẻ em.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm e khoản 2 Điều 120; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; khoản 3 Điều 52; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 02 (hai) năm tù về tội Giao cấu với trẻ em; 05 (năm) năm tù về tội Mua bán trẻ em, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Giàng A V 04 (bốn)

năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 3 Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Sùng A M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015,

- Buộc bị cáo Giàng A Ch phải bồi thường cho Vừ Thị Gi (người đại diện hợp pháp là ông Vừ Trứ Th) số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Giàng A V phải bồi thường cho Vừ Thị Gi (người đại diện hợp pháp là ông Vừ Trứ Th) số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gionee Model L800, vỏ màu đỏ, đen thu của Giàng A Ch; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile LV1, vỏ màu xám, đen thu của Giàng A V; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu của Sùng A M; 10 YUAN (mười nhân dân tệ).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh giấy màu hồng trên giấy có dãy số 008613887572341.

- Tuyên trả cho Giàng A Ch: 01 (một) giấy CMND số 050718633 mang tên Giàng A Ch do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/4/2008; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Giàng A Ch, có số 140153010911 do Sở GTVT tỉnh Sơn La cấp ngày 23/10/2015; 3000 kíp (ba nghìn kíp Lào) trong đó 01 tờ mệnh giá 2000 kíp số sê ri: AG 2876054; 01 (một) tờ mệnh giá 1000 kíp số sê ri: KO 2798138 và 11.000 VNĐ thu của Giàng A Ch.

- Tuyên trả cho Sùng A M: 01 (một) giấy CMND mang tên Sùng A M, có số 040629685 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 05/02/2013; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Sùng A M, có số 120157003384 do SGTVT tỉnh Lai Châu cấp ngày 02/10/2015; 55.000 VNĐ thu của Sùng A M.

- Tuyên trả cho Sùng Thị Dí: 01 (một) xe máy nhãn hiệu KAISER 110F, màu đen, BKS: 26B1-768.02, có số khung: RLPDCH6HY9B000425, số máy: VZS152FMH, xe đã qua sử dụng, không có gương, chìa khóa thu của Giàng A Ch kèm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Giàng A Ch BKS: 26B1 - 768.02, có số 079197, do Công an tỉnh Sơn La, cấp ngày 04/3/2013;

- Tuyên trả cho ông Sùng A Minh: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, trắng có BKS: 27S1 - 067.65, có số máy: 5C6K 267002, số khung: C6KOGY 266989 xe đã qua sử dụng, không có gương, thu của Sùng A M kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Sùng A M

BKS: 27S1 - 067.65, có số 001837 do Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên cấp ngày 14/3/2016.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A Ch, Giàng A V, Sùng A M.

Báo cho các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2018).

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PC4 - Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lò Văn Điệt**

